

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động KH&CN huyện Con Cuông đến ngày 31/7/2021 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KH&CN đến 31/12/2021.

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Công văn số 706/SKH&CN-QLKH ngày 11 tháng 8 năm 2021 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Nghệ An về việc báo cáo kết quả hoạt động KH&CN những tháng đầu năm 2021, kèm hình ảnh, clip tư liệu phục vụ Hội thảo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị Quyết số 06-NQ/TU và giao ban cấp huyện.

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ từ đầu năm đến nay

1. Kết quả hoạt động theo hợp đồng số 129/HĐ-KH&CN ngày 18 tháng 2 năm 2021 giữa Sở Khoa học và Công nghệ và UBND huyện Con Cuông.

1.1. kết quả hoạt động tham mưu của hội đồng tư vấn

a) Thực hiện nhiệm vụ hoạt động Khoa học và Công nghệ năm 2021, các nội dung Hội thảo đã được hội đồng Khoa học và Công nghệ huyện chuẩn bị, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp nên vẫn chưa triển khai thực hiện được.

b) Hợp hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN bằng nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2022:

Dự kiến sẽ triển khai hợp hội đồng xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN bằng nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2022 vào tháng 10, số lượng người tham gia là 20 người.

1.2 Công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa

a) Ban hành các văn bản phục vụ nhà nước về khoa học và công nghệ

Tám tháng đầu năm 2021, UBND huyện đã quan tâm ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa các kế hoạch kiểm tra của huyện, quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành cụ thể: Kế hoạch số 1367KH-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2020 Kế hoạch kiểm tra liên ngành về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện Con Cuông năm 2021; Quyết định 10/QĐ-UBND ngày 6 tháng 1 năm 2021 của UBND huyện về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hoá, vệ sinh ATTP trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Tân sửu năm 2021 trên địa bàn huyện.

b) Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN

- Công tác tuyên truyền phổ biến các văn bản quy định pháp luật liên quan chất lượng hàng hóa, an toàn vệ sinh thực phẩm được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm sâu sắc, với nhiều hình thức đa dạng: thông qua các cuộc hội nghị, hội thảo, tập huấn; tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng thông qua hệ thống loa truyền thanh đến tận các khối, thôn... tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Hội nghị tập huấn tuyên truyền, Phổ biến Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND dự kiến được triển khai trong tháng 7/2021, tuy nhiên do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp nên đang tạm hoãn.

c) Hoạt động thanh tra, kiểm tra Tiêu chuẩn – Đo lường – Chất lượng

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh và các sở chuyên ngành, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 06/01/2021 về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng hàng hoá, vệ sinh ATTP trước, trong và sau dịp Tết Nguyên đán Tân sửu năm 2021 trên địa bàn huyện. Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện đã phối hợp các đơn vị liên quan và Đội QLTT Số 7 triển khai kiểm tra từ ngày 01/02/2021 đến ngày 11/02/2021. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

Kết quả công tác kiểm tra chất lượng hàng hóa, VSATTP, chống buôn lậu gian lận thương mại.

+ Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện: 01 Đoàn

+ Số đoàn kiểm tra tuyến xã: 13 Đoàn

- Đoàn kiểm tra liên ngành của huyện đã phối hợp các phòng, ban, đơn vị liên quan và Đội QLTT số 7 ra quân triển khai từ đầu tháng 01 năm 2021 đến ngày 10 tháng 03/2021. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tổng số cơ sở đã kiểm tra: 186 cơ sở.

- Số cơ sở vi phạm 3 cơ sở cảnh cáo nhắc nhở 8 cơ sở.

- Số cơ sở xử phạt vi phạm hành chính 3 cơ sở.

- Số tiền xử phạt VPHC: 1.000.000 đ

- Trong đó nội dung vi phạm chủ yếu: hàng quá hạn sử dụng, hàng không niêm yết giá hàng hóa, hàng kém chất lượng.

Nhìn chung việc nhận thức của cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn về an toàn thực phẩm và tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa trên địa bàn huyện ngày càng được nâng lên, số vụ vi phạm về an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa từ đó giảm đáng kể.

1.3. Về công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện

a) Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện và quản lý các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn thị xã từ các nguồn ngân sách khác nhau:

Năm 2021, UBND huyện Con Cuông đã chỉ đạo các ngành chức năng lồng ghép các nguồn vốn để triển khai các mô hình Ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế trên địa bàn huyện, cụ thể:

+ Triển khai mô hình trồng sản xuất rau màu (Bí xanh) tại xã Môn Sơn với quy mô 2,2 ha, năng suất đạt 43 tấn/ha được bà con ghi nhận đánh giá cao.

+ Triển khai mô hình nuôi bò sinh sản tại 3 xã 42 con gồm: Mậu Đức 12 con, Đôn Phục 12 con, Bồng Khê 18 con, kết quả vật nuôi phát triển tốt.

+ Triển khai mô hình nuôi lợn nái hậu bị 84 con cho 02 xã thực hiện, có 42 hộ tham gia (mỗi hộ 2 con); gồm bản Thanh Bình xã Thạch Ngàn 42 con, bản Nưa xã Yên Khê 20 con, bản Tân Hương xã Yên Khê 22 con: Đến nay đã cấp 42 con cho xã Yên Khê, lợn sinh trưởng, phát triển khá.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, UBND các xã, thị trấn và các phòng ban liên quan vô cùng chặt chẽ và thiết thực việc áp dụng các thành tựu công nghệ vào sản xuất là một trong những định hướng ưu tiên phát triển của huyện.

b) Triển khai mô hình ứng dụng năm 2021

- Xây dựng mô hình nuôi trai nước ngọt lấy ngọc trên địa bàn huyện Con Cuông, cụ thể:

+ Đã điều tra khảo sát, lựa chọn được 01 hộ dân, tại bản Xiêng, xã Môn Sơn.

+ Đã tiến hành hướng dẫn kỹ thuật lắp đặt giàn treo, phao, túi đựng trai và thả được 760 con trai đã được cấy nhân. Đến nay, con trai sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt 95%.

- Xây dựng mô hình trồng cây Dây thìa canh lá to tại huyện Con Cuông, cụ thể: Đã làm đất, bón lót, lên luống dựng cọc, lưới. Hiện nay đã trồng giống cây dây thìa canh lá to đang tiến hành theo dõi và đánh giá tiến độ phát triển của cây dây thìa canh lá to.

c) Tiếp tục theo dõi, duy trì, nhân rộng các mô hình đã triển khai có hiệu quả

- Tiến hành triển khai và nhân rộng mô hình Trồng cây Cà gai leo gắn với tiêu thụ sản phẩm tại xã Lạng Khê quy mô 1,34 ha, hiện đang sinh trưởng phát triển tốt, đã thu hoạch lúa đầu vào tháng 7 năm 2021.

- Kiểm tra, đánh giá mô hình trồng cây ba kích dưới tán rừng: Quy mô 2ha, số hộ tham gia 1 hộ, địa điểm thực hiện tại xã Yên Khê. Chiều cao bình quân cây đạt 250cm -450cm.

- Duy trì và đánh giá mô hình trồng dưa lưới trong nhà màng, với diện tích 2000 m², đây là mô hình ứng dụng theo tiêu chuẩn VietGap, mang lại hiệu quả kinh tế cao, giống quả cho ra ngọt và mang lại giá trị lợi nhuận cao.

- Triển khai trồng thử nghiệm mô hình lúa bao thai lùn với diện tích 10 ha trên địa bàn 02 xã Mậu Đức và xã Thạch Ngàn đến nay cây lúa sinh trưởng và phát triển tốt, khả năng chống chịu với sâu bệnh tốt.

Đánh giá chung về các đề tài, dự án và các mô hình: Nhìn chung các đề tài, dự án và mô hình đều đem lại hiệu quả kinh tế cao, tạo được việc làm cho bà con nông dân... Các chương trình khi triển khai với phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm đã được các cấp, ngành quan tâm, nhân dân đồng tình hưởng ứng và đã tạo ra được nhận thức mới trong đại bộ phận nông dân sản xuất.

1.4 Công tác đưa thông tin về cơ sở

- Công tác đưa thông tin về cơ sở được huyện thực hiện thường xuyên thông qua các bản tin của đài truyền thanh truyền hình huyện và thông qua các bản tin nội bộ và tạp chí khoa học công nghệ Nghệ An đã tổ chức cấp phát về tận các thôn bản; Viết các tin bài về hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện phát trên đài truyền thanh- truyền hình, báo Nghệ An và trang thông tin điện tử của sở KH&CN, trang thông tin điện tử của huyện.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng thông tin KH&CN, tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền KH&CN phục vụ phát triển kinh tế-xã hội nông thôn, miền núi và xây dựng nông thôn mới của Tỉnh. Đa dạng hóa, đổi mới phương pháp, cách thức, nội dung và hình thức thông tin, tuyên truyền. Tiếp tục coi trọng, duy trì và phát triển hệ thống thông tin KH&CN cơ sở.

- Chú trọng giới thiệu các điển hình tiên tiến trong hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, triển khai; các mô hình KH&CN thiết thực được ứng dụng mang lại hiệu quả kinh tế-xã hội cao trên địa bàn huyện;

1.5 Hoạt động nghiệp vụ khác

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất và gửi kịp thời các báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ, chi cục TC-ĐL-CL...

- Tổ chức treo băng rôn tuyên truyền kỷ niệm ngày khoa học công nghệ Việt Nam 18/5/2019.

- Tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý Nhà nước về KH&CN do sở KH&CN tổ chức;

- Thường xuyên tự khai thác cập nhật mới các văn bản QLNN về lĩnh vực KH&CN, truy cập trên mạng internet và tham khảo các tài liệu để nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách KH&CN góp phần tham mưu cho UBND huyện về công tác quản lý KH&CN trên địa bàn huyện.

- Thu thập thông tin xử lý kịp thời thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất.

Các hoạt động nghiệp vụ khác trên địa bàn huyện đem lại hiệu quả cao về công tác tuyên truyền, sát với thực tiễn và đi vào đời sống của nhân dân trên địa bàn.

2. Kết quả hoạt động khác

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa trên địa bàn huyện trong những tháng đầu năm 2021 công tác phối hợp đã được triển khai thực hiện trên địa bàn cụ thể

+ Phối hợp với chi cục tiêu chuẩn đo lường, chất lượng kiểm tra chất lượng các sản phẩm hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ các cơ sở kinh doanh hàng hóa trên địa bàn huyện.

+ Phối hợp với Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng kiểm định và sửa chữa cân tại chợ thị trấn Con Cuông.

- Hoạt động ứng dụng tiến bộ KH-CN vào đời sống

+ Phối hợp Công ty Thái Bình triển khai 01 mô hình khảo nghiệm giống lúa thuần CNC111, diện tích 01 ha tại bản Chòm muông - Mậu Đức, năng suất đạt 65 tạ/ha; Phối hợp Công ty Cổ phần nông nghiệp Kỹ thuật cao Hải Phòng khảo nghiệm giống lúa lai Việt Lai 20 diện tích 02 ha tại Bản Pha - Yên Khê, năng suất đạt khá, bình quân 63 tạ/ha.

+ Thực hiện chính sách hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số: Vụ xuân đã hỗ trợ 3.264 kg lúa/81,6 ha cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; chính sách tại Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh: Nguồn vốn được cấp 2.170 triệu đồng để hỗ trợ người dân thực hiện các nội dung trồng mới cam, chè, hỗ trợ công trình tưới cho cây trồng cạn, xây dựng và nhân rộng MHKT có hiệu quả, hỗ trợ làm lồng mới nuôi cá trên sông, hỗ trợ cá giống cấp II. Đến nay đã triển khai cho các hộ đăng ký thực hiện; Chính sách Nghị định 35/2015/NĐ-CP về quản lý đất trồng lúa: Triển khai chọn điểm, chọn hộ, tập huấn cho các hộ dân thực hiện. Xây dựng mô hình sản xuất lúa thuần DT 66 vụ Mùa: Tổng 163 ha trên 9 xã.

II. Về sử dụng kinh phí

1. Kết quả sử dụng và thanh quyết toán kinh phí nhiệm vụ theo Hợp đồng

- Tổng số kinh phí thực hiện năm 2021: 240 triệu đồng

- Số kinh phí đã cấp: 120 triệu đồng

Đến nay số kinh phí sử dụng để triển khai thực hiện các nội dung đã ký kết trong hợp đồng là 116 triệu đồng.

2. Kết quả bố trí, huy động các nguồn kinh phí khác

Trong năm 2021 UBND huyện Con Cuông đã lồng ghép các nguồn kinh phí để ứng dụng khoa học kỹ thuật vào triển khai thực hiện các mô hình, chính sách nông nghiệp vào sản xuất trên địa bàn, với tổng kinh phí thực hiện là: 5,15 tỷ đồng.

3. Đánh giá về tình hình sử dụng kinh phí

Năm 2021, UBND huyện đã chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện trực tiếp làm việc với các tổ chức, cá nhân tham gia triển khai mô hình đối ứng nguồn kinh phí gần 50% giá trị của từng mô hình, các nội dung đối ứng gồm: Giống cây, phân bón, nhân công... qua đó góp phần thành công của việc triển khai các

mô hình trên địa bàn huyện. Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành, địa phương hằng năm lồng ghép các nguồn kinh phí khác (nguồn xây dựng nông thôn mới, chương trình 135, chương trình xóa đói giảm nghèo...) để hỗ trợ, nhân rộng các mô hình. Qua đó góp phần lan tỏa và nhân rộng các mô hình trên địa bàn.

III.Đánh giá chung ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

1. Ưu điểm:

- Đã tạo được sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vai trò của KH&CN đối với sự phát triển KT-XH trên địa bàn huyện.

- Đã từng bước đi vào hoạt động ổn định của bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN như: Hội đồng KH&CN huyện, phòng chuyên môn, cán bộ chuyên trách.

- Hoạt động nghiên cứu KH&CN thời gian qua đã đạt được một số thành quả nhất định, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, quản lý chất lượng hàng hóa; tạo được sự chuyển biến trong việc huy động các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân tham gia ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống.

- Hoạt động thông tin KH&CN đã đưa thông tin kịp thời, có chất lượng phục vụ lãnh đạo các cấp, các ngành, đưa thông tin tiến bộ KH&CN về cơ sở phục vụ nông nghiệp, nông thôn mang lại hiệu quả thiết thực.

2. Tồn tại, hạn chế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH&CN Anh Sơn còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Một số nội dung theo hợp đồng chưa triển khai được.

- Sự đóng góp của Khoa học Công nghệ đối với sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện chưa nhiều, chưa sâu và chưa đồng bộ.

- Một số nhiệm vụ khoa học như: các đề tài, dự án KH&CN đầu tư chưa phù hợp nên triển khai nhân rộng chưa được nhiều.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, dàn trải, phân tán cho nhiều nội dung, đối tượng nên hiệu quả, kết quả đạt chưa cao.

- Chưa lồng ghép được các nguồn lực để xây dựng các chương trình, đề tài, dự án, mô hình ứng dụng KH&CN theo chuỗi liên kết giá trị sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế:

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên việc tổ chức các hội thảo, hội nghị chưa triển khai được.

- Một số đề tài, dự án chỉ mới dừng lại ở kết quả xây dựng mô hình; một số đề tài, dự án KH&CN về mặt khoa học được nghiệm thu, đánh giá hiệu quả, nhưng không đủ nguồn lực để tiếp tục triển khai phát triển, nhân rộng.

- Nhận thức tiếp thu những tiến bộ KH&CN vào sản xuất kinh doanh và đời sống của một số bộ phận nhân dân còn hạn chế.

- Chưa thực sự tạo gắn kết các hoạt động KH&CN với kinh tế - xã hội, thiếu các cơ chế, chính sách hỗ trợ đưa kết quả KH&CN vào sản xuất và đời sống.

- Nguồn lực đầu tư cho KH&CN còn hạn chế.

4. Kế hoạch giải pháp và nhiệm vụ thực hiện từ nay đến 31/12/2021

Để triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ đã ký kết với Sở Khoa học và Công nghệ trong những tháng cuối năm 2021 Hội đồng Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục triển khai thực hiện tiếp tục bám sát nhiệm vụ KH&CN đã được Sở KH&CN phê duyệt, trong đó tập trung thực hiện một số nội dung cơ bản sau:

- Hội thảo Khoa học: Tổng kết nhiệm vụ KH&CN năm 2021 và xây dựng nhiệm vụ KH&CN năm 2022.

- Tổ chức 1 cuộc họp Hội đồng: Xác định danh mục nhiệm vụ KH&CN (mô hình, hội thảo, đề tài, dự án KH&CN) bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2022.

- Tổ chức hội thảo Đánh giá sản phẩm đủ tiêu chuẩn trở thành sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Con Cuông.

- Tiếp tục theo dõi và kiểm tra các mô hình đã triển khai trên địa bàn huyện năm 2021.

- Tổ chức 01 cuộc kiểm tra về Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng các sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện trong dịp tết Trung thu.

II. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai nhiệm vụ hoạt động KH&CN những tháng cuối năm 2021

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền về phát triển khoa học công nghệ; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tổ chức hoạt động KH&CN và phải coi đây là trách nhiệm thường xuyên. Trong đó, thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản của cấp trên như: Nghị quyết số 06/NQ-TU ngày 14/12/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Nghệ An về phát triển KH&CN giai đoạn 2016-2020 có định hướng đến năm 2025; Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết 12/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ...

2. Tập trung triển khai các giải pháp đồng bộ để thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ theo hợp đồng đã được ký kết. Đồng thời thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng chống Covid-19.

3. Chỉ đạo các ngành chức năng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ gắn với phát triển công nghiệp chế biến, một số nội dung cần triển khai thực hiện gồm:

- Tích cực chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, mô hình mới để người dân nắm bắt và chủ động đưa vào sản xuất, đặc biệt là đánh giá, nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đầu ra sản phẩm trên các cây trồng, vật nuôi...

- Tạo điều kiện và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp, các tổ chức, cá nhân thực hiện hợp tác, liên kết và chuyển giao khoa học kỹ thuật đến với người dân, nhất là trên lĩnh vực giống cây trồng, vật nuôi, bảo quản, chế biến sau thu hoạch và tiêu thụ sản phẩm.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống: Thường xuyên chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ tay nghề của người lao động trong các doanh nghiệp; chủ động tiếp cận và áp dụng các tiến bộ KH-CN vào sản xuất và đời sống; khuyến khích các doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đầu tư dây chuyền máy móc để hưởng chính sách khuyến công; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo điều hành, phối hợp thực hiện nhiệm vụ; làm tốt công tác lựa chọn các loại giống, kỹ thuật, công nghệ mới, có chất lượng, hiệu quả cao để đưa vào sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động Khoa học và Công nghệ huyện Con Cuông đến ngày 31/7/2021 và kế hoạch hoạt động Khoa học và Công nghệ huyện những tháng còn lại trên địa bàn. UBND huyện Con Cuông báo cáo đề Sở Khoa học và Công nghệ được biết./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KTHT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vi Văn Quý